

Số: /KH-UBND

*Cẩm Lương, ngày tháng 8 năm 2023*

### **KẾ HOẠCH**

#### **Thẩm định thực hiện mục tiêu phát triển Kinh tế - Xã hội, nhiệm vụ trọng tâm và nhiệm vụ quản lý nhà nước năm 2023 trên địa bàn xã Cẩm Lương**

Thực hiện Công văn số 2096/UBND-NV ngày 24/8/2023 của UBND huyện Cẩm Thủy về việc xây dựng, thẩm định kế hoạch thực hiện mục tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, nhiệm vụ trọng tâm và nhiệm vụ quản lý nhà nước năm 2023. UBND xã Cẩm Lương xây dựng Kế hoạch thẩm định các chỉ tiêu, nhiệm vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và quản lý nhà nước trên địa bàn xã năm 2023, cụ thể như sau:

| TT  | Tiêu chí  | Chỉ tiêu, nhiệm vụ | Điểm chuẩn tối đa UBND xã, thị trấn | Thời gian thực hiện | Ghi chú |
|-----|---|--------------------|-------------------------------------|---------------------|---------|
| I   | <b>Kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội (UBND các xã, thị trấn xây dựng Kế hoạch năm, trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt để thực hiện)</b> |                    | 22                                  | Năm 2023            |         |
| 1   | <b>Nhóm tiêu chí về kinh tế</b>   |                    | 9                                   |                     |         |
| 1,1 | Sản lượng lương thực có hạt   | 1.100 tấn trở lên  | 1                                   |                     |         |
| 1,2 | Tổng diện tích gieo trồng   | 440 ha trở lên     | 1                                   |                     |         |
| 1,3 | Thu nhập bình quân đầu người  | 50,4 triệu đồng    | 1                                   |                     |         |
| 1,4 | Thu ngân sách trên địa bàn các xã, thị trấn   | 162,1 triệu đồng   | 1                                   |                     |         |
| 1,5 | Tỷ lệ tăng thu ngân sách năm so với dự toán giao  | 12%                | 1                                   |                     |         |
| 1,6 | Tỷ lệ xã, thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới   | 75%                | 1                                   |                     |         |
| 1,7 | Tỷ lệ đường giao thông trên địa bàn được cứng hóa   | 94%                | 1                                   |                     |         |
| 1,8 | Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao  | 5 ha               | 1                                   |                     |         |

|            |   |  |             |                 |  |
|------------|---|--|-------------|-----------------|--|
| 1,9        | Giá trị sản phẩm/ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản   | 78 triệu đồng  | 1           |                 |  |
| 2          | <b>Nhóm tiêu chí về văn hóa – xã hội</b>  |  | <b>9</b>    |                 |  |
| 2,1        | Tỷ lệ tăng dân số   | Dưới 0,86%   | 1           |                 |  |
| 2,2        | Cửa hàng kinh doanh ATTP  | 02 cửa hàng  | 1           |                 |  |
| 2,3        | Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (theo cân nặng)   | 12%  | 1           |                 |  |
| 2,4        | Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân   | 1,89%  | 1           |                 |  |
| 2,5        | Tỷ lệ lao động qua đào tạo  | 70,9   | 1           |                 |  |
| 2,6        | Số người được giải quyết việc làm mới theo kế hoạch   | 50   | 1           |                 |  |
| 2,7        | Tỷ lệ nhà ở kiên cố   | 69,5   | 1           |                 |  |
| 2,8        | Tỷ lệ thôn, bản, khu phố đạt tiêu chí kiểu mẫu theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh  | 0  | 1           |                 |  |
| 2,9        | Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến  | 60%  | 1           |                 |  |
| 3          | <b>Nhóm tiêu chí về môi trường</b>  |  | <b>3</b>    |                 |  |
| 3,1        | Tỷ lệ che phủ rừng  | 65%  | 1           |                 |  |
| 3,2        | Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn   | 60%  | 1           |                 |  |
| 3,3        | Tỷ lệ dân số được dùng nước hợp vệ sinh   | 100%   | 1           |                 |  |
| 4          | <b>Nhóm tiêu chí về an ninh trật tự</b>   |  | <b>1</b>    |                 |  |
| -          | Xã, đạt tiêu chuẩn an toàn ANTT   | 100%   | 1           |                 |  |
| <b>II</b>  | <b>Kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước (UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn, trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt để thực hiện)</b> |  | <b>41</b>   | <b>Năm 2023</b> |  |
| <b>I</b>   | <b>Kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn</b>   |  | <b>32</b>   |                 |  |
| <b>I,1</b> | <b>Quản lý nhà nước về nông nghiệp</b>  |  | <b>11,5</b> |                 |  |
| -          | Trồng trọt và bảo vệ thực vật   | Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng gắn với phát triển các sản phẩm chủ lực, có lợi thế của huyện và nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. | 2           |                 |  |
| -          | Chăn nuôi và thú y  | Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng trang trại, gia trại; áp dụng mô hình sản xuất   | 2           |                 |  |

|            |   |   |          |  |
|------------|---|---|----------|--|
|            |   | theo hợp đồng; tạo sản phẩm an toàn, gắn với giám sát, xử lý dịch bệnh và đảm bảo vệ sinh môi trường trong chăn nuôi  |          |  |
| -          | <i>Lâm nghiệp</i>   | Phản đấu năm 2023 trồng rừng tập trung đạt 6 ha rừng. Chủ trọng phát triển rừng cây gỗ lớn để cung cấp nguyên liệu cho ngành công nghiệp chế biến, gắn với bảo tồn sinh học, phòng cháy, chữa cháy rừng | 2        |  |
| -          | <i>Thủy sản</i>   | Phát triển thủy sản theo quy hoạch gắn với bảo vệ môi trường nước   | 0,5      |  |
| -          | <i>Thủy lợi và phòng chống thiên tai</i>                  | Chủ động hệ thống tưới tiêu; tăng cường, chủ động trong công tác phòng chống thiên tai  | 1,5      |  |
| -          | <i>Chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm</i> | Tăng cường quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm   | 1,5      |  |
| -          | <i>Phát triển nông thôn và xây dựng nông thôn mới</i>     | Triển khai xây dựng Nông thôn mới theo hướng toàn diện, bền vững, huy động đa dạng các nguồn lực để đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới theo hướng bền vững   | 2        |  |
| <b>1,2</b> | <b><i>Quản lý nhà nước về công thương</i></b>             |   | <b>1</b> |  |
| -          | <i>Về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp</i>               | Khuyến khích phát triển các ngành có giá trị gia tăng cao và phục vụ nông nghiệp.<br>Chú trọng phát triển tiểu thủ công nghiệp, nghề thủ công truyền thống.   | 0,5      |  |
| -          | <i>Về thương mại, dịch vụ</i>                             |   | 0,5      |  |
| +          | <i>Phát triển thị trường</i>                              | Thực hiện có hiệu quả việc phát triển thị trường, phát triển du lịch, nhất là du lịch cộng đồng tại suối cá thần  | 0,3      |  |
| +          | <i>Quản lý chợ</i>  | Thực hiện có hiệu quả việc quản lý các cửa hàng ATTP trên địa bàn xã theo đúng quy định   | 0,2      |  |
| <b>1,3</b> | <b><i>Quản lý giao thông vận tải</i></b>                  |   | <b>1</b> |  |
| -          | <i>Quản lý xe quá khổ, quá tải</i>                        | Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện giảm và hạn chế tối đa xe quá  | 0,5      |  |

|            |  |   |            |  |  |
|------------|--|---|------------|--|--|
|            |  | khô, quá tải hoạt động trên địa bàn.  |            |  |  |
| -          | <i>Đảm bảo trật tự an toàn giao thông</i>                                | Không để xảy ra tình trạng mất an toàn giao thông; giảm tỷ lệ tai nạn giao thông so với năm trước   | 0,5        |  |  |
| <b>1,4</b> | <b>Quản lý nhà nước về xây dựng, đô thị</b>                              |   | <b>1,5</b> |  |  |
| -          | <i>Hoạt động đầu tư xây dựng</i>   | Đầu tư xây dựng đảm bảo quy hoạch và kiến trúc  | 0,5        |  |  |
| -          | <i>Quy hoạch xây dựng.</i>   | Đảm bảo đúng quy định   | 0,5        |  |  |
| -          | <i>Quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị.</i>                                  | Đảm bảo đúng quy định   | 0,5        |  |  |
| <b>1,5</b> | <b>Quản lý nhà nước về khoa học công nghệ</b>                            | Áp dụng có hiệu quả các tiến bộ khoa học kỹ thuật, đồng thời chuyển giao, hướng dẫn để nhân dân phát triển sản xuất   | <b>0,5</b> |  |  |
| <b>1,6</b> | <b>Quản lý nhà nước về Kế hoạch và đầu tư</b>                            | Đảm bảo thực hiện tái cơ cấu kinh tế theo kế hoạch; đầu tư phát triển theo đúng quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt   | <b>1</b>   |  |  |
| -          | Quản lý quy hoạch, kế hoạch và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh    | Thực hiện đúng quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tạo mọi điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, cơ sở KD hoạt động  | 0,5        |  |  |
| -          | Huy động nguồn lực và triển khai thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn | Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, tạo sức hấp dẫn để thu hút đầu tư, huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển | 0,5        |  |  |
| <b>1,7</b> | <b>Quản lý nhà nước về công tác tài chính – ngân sách</b>                |   | <b>1,5</b> |  |  |
| -          | <i>Giải quyết công nợ xây dựng cơ bản</i>                                | Thực hiện giải quyết công nợ xây dựng cơ bản theo đúng quy định   | 0,5        |  |  |
| -          | <i>Công tác kế toán, quyết toán và công khai ngân sách</i>               | Đúng quy định của luật ngân sách  | 0,5        |  |  |
| -          | <i>Quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành</i>                       | Thực hiện quyết toán đúng quy định  | 0,5        |  |  |
| <b>1,8</b> | <b>Quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường</b>                      |   | <b>1,5</b> |  |  |

|             |  |   |            |  |  |
|-------------|--|---|------------|--|--|
| -           | <i>Thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất</i>                   | Đúng quy hoạch được phê duyệt   | 0,5        |  |  |
| -           | <i>Quản lý vệ sinh - môi trường</i>                                | Không để xảy ra mất vệ sinh, ô nhiễm môi trường   | 0,5        |  |  |
| -           | <i>Quản lý tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản trên địa bàn</i> | Chặt chẽ, đúng quy định   | 0,5        |  |  |
| <b>1,9</b>  | <b><i>Quản lý nhà nước về giáo dục đào tạo</i></b>                 |   | <b>1</b>   |  |  |
| -           | <i>Thực hiện quy hoạch hệ thống trường, lớp học</i>                | Đúng quy hoạch được phê duyệt   | 0,5        |  |  |
| -           | <i>Bảo đảm chất lượng giáo dục và đào tạo</i>                      | Đảm bảo chất lượng dạy, học; cơ sở vật chất cho giáo dục  | 0,5        |  |  |
| <b>1,10</b> | <b><i>Quản lý nhà nước về y tế</i></b>                             |   | <b>1,5</b> |  |  |
| -           | <i>Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình</i>                     | Kịp thời, đúng quy định   | 0,5        |  |  |
| -           | <i>Công tác phòng, chống dịch bệnh</i>                             | Kịp thời; không để xảy ra dịch bệnh lớn   | 0,5        |  |  |
| -           | <i>Quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm</i>                           | Không để xảy ra các vụ ngộ độc thực phẩm  | 0,5        |  |  |
| <b>1,11</b> | <b><i>Quản lý nhà nước về lao động, thương binh và xã hội</i></b>  |   | <b>2,5</b> |  |  |
| -           | <i>Về quản lý lao động, dạy nghề và giải quyết việc làm</i>        | Đảm bảo đạt chỉ tiêu 100%   | 0,5        |  |  |
| -           | <i>Về thực hiện chính sách người có công</i>                       | Đảm bảo cấp đúng, cấp đủ, kịp thời, đúng quy định   | 0,5        |  |  |
| -           | <i>Thực hiện các chính sách an sinh xã hội</i>                     | Thực hiện đầy đủ các chính sách cho các nhóm đối tượng  | 0,5        |  |  |
| -           | <i>Về phòng, chống tệ nạn xã hội</i>                               | Tăng cường việc phòng, chống và đẩy lùi các tệ nạn xã hội   | 0,5        |  |  |
| -           | <i>Công tác trẻ em và bình đẳng giới</i>                           | <i>Thực hiện tốt công tác trẻ em và bình đẳng giới</i>  | 0,5        |  |  |
| <b>1,12</b> | <b><i>Quản lý nhà nước về văn hóa và TT</i></b>                    |   | <b>2</b>   |  |  |
| -           | <i>Phát triển phong trào thể dục, TT</i>                           | Xây dựng và tăng nhanh mô hình gia đình thể thao, câu lạc bộ thể thao; phát hiện, bồi dưỡng các tài năng nhằm phát huy các bộ môn có truyền thống để đạt thành tích cao | 0,5        |  |  |
| -           | <i>Quản lý di tích và lễ hội</i>                                   | Đúng quy định và có nền nếp   | 0,5        |  |  |
| -           | <i>Công nghệ thông tin</i>   | Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản  | 0,5        |  |  |

|             |  |  |            |  |  |
|-------------|--|--|------------|--|--|
|             |  | lý nhà nước, nhất là ứng dụng công nghệ thông tin trong trao đổi công việc giữa cấp xã và huyện  |            |  |  |
| -           | <i>Phát thanh truyền hình</i>  | Cung cấp hệ thống phát thanh cơ sở, đảm bảo mỗi thôn có từ 01 cụm loa trở lên  | 0,5        |  |  |
| <b>1,13</b> | <b><i>Quản lý nhà nước về công tác tư pháp</i></b>   |  | <b>1</b>   |  |  |
| -           | Tuyên truyền, phổ biến pháp luật và hòa giải cơ sở   | Đúng Kế hoạch và đúng quy định   | 0,5        |  |  |
| -           | Xây dựng, kiểm tra văn bản   | Đúng Kế hoạch và quy định  | 0,5        |  |  |
| <b>1,14</b> | <b><i>Quản lý nhà nước về công tác nội vụ</i></b>  |  | <b>1,5</b> |  |  |
| -           | <i>Văn thư, lưu trữ nhà nước</i>   | - Thực hiện đúng quy định  | 0,5        |  |  |
| -           | <i>Tôn giáo</i>  | Nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về tôn giáo.   | 0,5        |  |  |
| -           | <i>Thi đua - khen thưởng</i>   | Quản lý tốt công tác tổ chức phát động các phong trào thi đua lớn, khen thưởng đúng luật; chú trọng nhân rộng các điển hình tiên tiến. | 0,5        |  |  |
| <b>1,15</b> | <b><i>Về công tác an ninh, quốc phòng</i></b>  |  | <b>3</b>   |  |  |
| -           | <i>Tình hình an ninh - trật tự</i>   | Đảm bảo an ninh trật tự; không để rảy ra tình trạng mất an ninh trật tự trên địa bàn   | 2          |  |  |
| -           | <i>Công tác tuyển quân</i>   | Đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng   | 1          |  |  |
| <b>2</b>    | <b><i>Kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao và thực hiện chế độ thông tin báo cáo</i></b> |  | <b>9</b>   |  |  |
| 2,1         | Thực hiện nhiệm vụ theo Chương trình công tác hàng năm của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện.                            | Thực hiện tốt Chương trình công tác của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện  | 3          |  |  |
| 2,2         | Kết quả thực hiện nhiệm vụ, công việc do UBND, Chủ tịch UBND huyện giao trong chỉ đạo, điều hành                       | Thực hiện tốt nhiệm vụ được UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao đảm bảo tiến độ, chất lượng   | 3          |  |  |
| 2,3         | Thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định   | Đầy đủ, kịp thời, đảm bảo yêu cầu  | 3          |  |  |

|            |  |  |            |                 |  |
|------------|--|--|------------|-----------------|--|
| <b>III</b> | <b>Kết quả thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra và phòng chống tham nhũng theo kế hoạch; giải quyết khiếu nại, tố cáo</b>          |  | <b>10</b>  | <b>Năm 2023</b> |  |
| <b>1</b>   | <b>Ban hành Kế hoạch thanh tra, kiểm tra và Kế hoạch phòng chống tham nhũng hàng năm</b>   | Ban hành được kế hoạch thanh tra, kiểm tra và phòng chống tham nhũng năm đúng thời gian quy định | <b>1</b>   |                 |  |
| <b>2</b>   | <b>Thực hiện Kế hoạch thanh tra, kiểm tra và Kế hoạch phòng chống tham nhũng</b>   | Thực hiện đạt 100% kế hoạch  | <b>5</b>   |                 |  |
| <b>2,1</b> | Thực hiện hoàn thành kế hoạch thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm (nếu có)  | Thực hiện đạt 100% Kế hoạch, kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm                        | <b>1</b>   |                 |  |
| <b>2,2</b> | Thực hiện kế hoạch phòng chống tham nhũng và xử lý vi phạm (nếu có)  |  | <b>4</b>   |                 |  |
|            | <b>Thực hiện đúng quy định về Kê khai, công khai tài sản, thu nhập</b>   | Kê khai đầy đủ, đúng quy định  | <b>1</b>   |                 |  |
|            | <b>Thực hiện đúng quy định về định kỳ chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn.</b>                                | Thực hiện đúng quy định  | <b>0,5</b> |                 |  |
|            | <b>Thực hiện đúng quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của đơn vị</b>  | Thực hiện đúng quy định  | <b>1</b>   |                 |  |
|            | <b>Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm, ứng dụng công nghệ trong quản lý, thanh toán không dùng tiền mặt</b> | Thực hiện đạt 100% Kế hoạch đã đề ra   | <b>0,5</b> |                 |  |
| -          | <b>Thực hiện tốt quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</b>  | Thực hiện đúng quy định  | <b>0,5</b> |                 |  |
|            | <b>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong đơn vị</b>   | Thực hiện đúng quy định  | <b>0,5</b> |                 |  |
| <b>3</b>   | <b>Thực hiện giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo quy định</b>   |  | <b>4</b>   |                 |  |
| <b>3,1</b> | Giải quyết khiếu nại lần đầu đúng quy định, không có khiếu nại lần 2   | Giải quyết khiếu nại theo đúng thời gian quy định  | <b>2</b>   |                 |  |
| <b>3,2</b> | Giải quyết tố cáo đúng quy định, không có tố cáo tiếp hoặc giải quyết lại vụ việc tố cáo   | Giải quyết tố cáo theo đúng thời gian quy định   | <b>2</b>   |                 |  |
| <b>IV</b>  | <b>Kết quả thực hiện cải cách hành chính</b>   | Thực hiện đạt 100% Kế hoạch đã đề ra   | <b>7</b>   | <b>Năm 2023</b> |  |
| <b>V</b>   | <b>Kết quả hỗ trợ doanh nghiệp và cải thiện môi trường đầu tư kinh</b>   | Thực hiện đạt 100% Kế hoạch đã đề ra   | <b>10</b>  | <b>Năm 2023</b> |  |

|          | <b>doanh</b>  |  |            |  |  |
|----------|---|--|------------|--|--|
| <b>1</b> | <b>Tính năng động và tiên phong của lãnh đạo UBND xã, thị trấn</b>  |  | <b>3</b>   |  |  |
| -        | Khả năng chỉ đạo thực hiện tốt và hiệu quả các chính sách, quy định nhà nước và của huyện tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh           | Chỉ đạo thực hiện tốt và có hiệu quả các chính sách, quy định nhà nước và của tỉnh tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh       | 0,5        |  |  |
| -        | Mức độ thường xuyên của hoạt động đối thoại với doanh nghiệp và các đối tượng kinh doanh  | Thường xuyên và định kỳ tổ chức hoạt động đối thoại với doanh nghiệp và các đối tượng kinh doanh   | 0,5        |  |  |
| -        | Kết quả thu hút đầu tư  | Đạt tỷ lệ thu hút đầu tư cao   | 2          |  |  |
| <b>2</b> | <b>Thực hiện công bố công khai về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; đơn giá bồi thường GPMB; thông tin thường xuyên về các cơ chế, chính sách, chính sách thuế</b> | Thực hiện tốt việc công bố công khai về QH, KH sử dụng đất; đơn giá bồi thường GPMB; thông tin thường xuyên về các cơ chế, chính sách, chính sách thuế | <b>1</b>   |  |  |
| <b>3</b> | <b>Khả năng tiếp cận đất đai</b>  |  | <b>2</b>   |  |  |
| -        | Sự phù hợp của quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của xã, thị trấn.  | Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện phù hợp; không phải thực hiện điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch   | 1          |  |  |
| -        | Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng   | Đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu được giao  | 1          |  |  |
| <b>4</b> | <b>Hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh</b>   |  | <b>2,0</b> |  |  |
| -        | Ban hành cơ chế, chính sách của xã, thị trấn để khuyến khích phát triển sản xuất  | Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách của huyện, tỉnh để khuyến khích phát triển sản xuất                                    | 0,5        |  |  |
| -        | Công tác xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường   | Thực hiện tốt công tác xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường  | 0,5        |  |  |
| -        | Tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, khen thưởng các doanh nghiệp, HTX và hộ kinh doanh cá thể đẩy mạnh phát triển sản xuất kinh doanh                       | Tổ chức thực hiện tốt các phong trào thi đua, khen thưởng ở các doanh nghiệp, HTX và hộ kinh doanh cá thể đẩy mạnh phát triển sản xuất KD              | 1          |  |  |

|  |  |                                      |            |  |
|--|--|--------------------------------------|------------|--|
| <b>5</b>                                     | <b>Thành lập mới doanh nghiệp</b>  | Thực hiện đạt 100% Kế hoạch đã đề ra | <b>2</b>   |  |
| <b>VI</b>                                    | <b>Điểm thưởng, phạt (cộng, trừ)</b>   |                                      |            |  |
|  | Hội đồng đánh giá cho điểm thưởng (nếu có thành tích xuất sắc, nổi bật) hoặc trừ điểm (nếu có vi phạm, lỗi cộm). |                                      | <b>10</b>  |  |
|  |  |                                      |            |  |
| <b>Tổng cộng: I + II + III + IV + V + VI</b> |  |                                      | <b>100</b> |  |

Trên đây là Kế hoạch Thực hiện mục tiêu phát triển Kinh tế - Xã hội, nhiệm vụ trọng tâm và nhiệm vụ quản lý nhà nước năm 2023 trên địa bàn xã Cẩm Lương. UBND xã Cẩm Lương báo cáo Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính - Kế hoạch và Văn phòng HĐND và UBND huyện, để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND huyện cho ý kiến làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2023.

**Nơi nhận:**

- UBND huyện (để báo cáo);
- Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính - Kế hoạch,
- Văn phòng HĐND và UBND huyện (để báo cáo);
- Thường trực Đảng ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND xã (để báo cáo);
- Công chức chuyên môn UBND xã (để thực hiện);
- Lưu: VT, VP.

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Quốc Bảo**